

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/HS-PT
Ngày: 22 – 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Tân.

Các Thẩm phán: Ông Lê Nguyên Khoa;
Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Kiến Toàn – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 175/2023/TLPT – HS ngày 24 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2023/HS-ST, ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn C, sinh 1987, tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị V; có vợ Nguyễn Thị Hồng D và 01 con tên Nguyễn Văn T, sinh năm 2014; anh, chị, em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1989 tiền sự, tiền án: không; nhân thân bị cáo chưa có án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đã được xóa.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng khác, cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đỗ Minh T và bị cáo Phạm Văn H là bạn bè và thường xuyên sử dụng ma túy chung. Bị cáo Minh T và bị cáo H nảy sinh ý định trộm xe mô tô để bán lấy tiền sử dụng ma túy. H lên mạng đặt mua một cây đoản sắt có hình chữ T để làm công cụ đi trộm. Sau đó, bị cáo Minh T và bị cáo H tiếp tục lên mạng đặt mua một biển số xe mô tô 64D1-967.89 và 64F1- 239.79 để gắn vào xe mô tô Satria, màu đen của bị cáo T để đi trộm. Trong một lần tình cờ khi uống cà phê với bạn là bị cáo Nguyễn Văn C, bị cáo H hỏi bị cáo C “H có xe, C có biết chỗ mua không”. Bị cáo C trả lời “nếu có xe thì đem lên cho C xem và mua”. Sau đó bị cáo Minh T điều khiển xe mô tô Satria, màu đen, gắn biển số 64F1- 239.79 chở bị cáo H đi thực hiện hành vi trộm như sau:

Vụ thứ nhất: ngày 29/3/2023, bị cáo M và bị cáo H trộm biển số xe 95B1-981.08. Sau đó bị cáo H điều khiển xe chạy ra hướng Q. Bị cáo H sử dụng điện thoại gọi cho bị cáo C nói "có chiếc Sirius màu đen không giấy tờ, anh mua không?". Bị cáo C trả lời "đem về để anh coi xe" và bị cáo C hẹn gặp tại đập “Lung Lái”. Bị cáo H trả lời "xe không có giấy tờ". Bị cáo C nói bị cáo T “xe này C không mua, T có mua thì mua”. Bị cáo T nói “để T mua, nhờ C trả giá giùm”. Bị cáo C nói bị cáo H "xe này 1.500.000 đồng bán không?". Bị cáo H và bị cáo Minh T đồng ý bán. Bị cáo Trung mượn bị cáo C 1.500.000 đồng để mua. Tài sản đã được thu hồi trả ông Nguyễn Bình K.

Theo kết luận định giá tài sản xe mô tô loại xe Sirius biển số: 95B1-981.08 có giá trị là 14.700.000 đồng.

Vụ thứ hai: ngày 31/3/2023, bị cáo Minh T và bị cáo H trộm xe mô tô biển số 64G1-376.72 bán cho bị cáo C với giá 2.000.000 đồng. Bị cáo C sử dụng xe và đã giao cơ quan điều tra giao trả ông Lê Văn H.

Theo kết luận định giá tài sản xe mô tô nhãn hiệu: Honda biển kiểm soát 64G1-376.72 có giá trị là 17.290.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Minh T, bị cáo H còn khai nhận đã thực hiện nhiều lần trộm xe mô tô trên địa bàn huyện T, tỉnh Vĩnh Long; huyện C và huyện C, tỉnh Trà Vinh để bán cho bị cáo C và bị cáo T như sau:

Trên địa bàn huyện T, tỉnh Vĩnh Long, gồm:

Vụ thứ nhất: ngày 19/02/2023 bị cáo Minh T chở bị cáo H trộm xe mô tô Wave RSX màu đen, biển số 84U1-3422 của bà Nguyễn Thị Ngọc D1, rồi bán cho bị cáo C với giá là 2.500.000 đồng. Sau đó bị cáo C bán xe 84U1-3422 lại cho bị cáo T với giá 4.000.000 đồng. Bị cáo T sử dụng một thời gian bán lại cho ông Phan Ngọc L, với giá 4.000.000 đồng. Bị cáo C thu lợi 1.500.000 đồng. Tài sản đã được thu hồi hoàn trả bà D.

Theo kết luận định giá tài sản xe mô tô Wave RSX màu đen, biển số 84U1-3422 có giá trị thành tiền là 7.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: ngày 16/3/2023 bị cáo H chở bị cáo Minh T trộm xe mô tô loại xe Sirius biển số 64F1- 128.44, của anh Lê Minh L bán cho bị cáo C với giá là 2.000.000 đồng. Bị cáo C bán lại cho anh Lê Minh L (chủ xe) với số tiền 2.500.000 đồng. Bị cáo C thu lợi 500.000 đồng. Tài sản đã được thu hồi ông Lê Minh L.

Theo kết luận định giá tài sản xe mô tô loại xe Sirius, biển kiểm soát 64F1- 128.44 có giá trị là 5.000.000 đồng.

Trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh:

Ngày 14/3/2023 bị cáo H chở bị cáo Minh T trộm xe mô tô Sirius, biển số 64F1- 286.40 của bà Nguyễn Thị Đ và bán cho bị cáo C với giá là 2.500.000 đồng. Sau đó, bị cáo C bán xe 64F1- 286.40 lại cho anh Đặng Văn S với giá 4.000.000 đồng. Bị cáo C thu lợi 1.500.000 đồng. Tài sản đã được thu hồi hoàn trả bà Nguyễn Thị Đ.

Theo kết luận định giá tài sản xe mô tô loại xe Sirius, biển số 64F1- 286.40 có giá trị thành tiền là 7.600.000 đồng.

Trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh, gồm:

Vụ thứ nhất: ngày 03/02/2023 bị cáo Minh T chở bị cáo H trộm xe mô tô biển số 64D1- 102.41 của ông Lê Tấn Đ và bán cho bị cáo C với giá 1.200.000 đồng. Sau đó, bị cáo C bán xe lại cho ông Nguyễn Văn K, với giá 3.000.000 đồng, C thu lợi được 1.800.000 đồng. Tài sản đã được thu hồi hoàn trả ông Lê Tấn Đ.

Theo kết luận định giá tài sản mô tô biển số 64D1- 102.41, WAVE ALPHA, có giá là 5.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: ngày 17/3/2023 bị cáo H chở bị cáo Minh Tân trộm xe mô tô Wave Alpha, biển số 84H1-160.49 của ông Thạch C bán cho C với giá 2.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo C bán xe mô tô biển số 84H1- 160.49 lại cho anh Nguyễn Hoàng K với giá 2.500.000 đồng. C thu lợi được 500.000 đồng. Tài sản được thu hồi hoàn trả ông Thạch C.

Theo kết luận định giá tài sản xe mô tô biển số 84H1-160.49, số loại WAVE ALPHA, có giá là 9.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: ngày 18/3/2023 bị cáo Minh T chở bị cáo H trộm xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển số 63B5-137.24 của ông Lê Minh C và bán cho bị cáo C với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, bị cáo C bán xe mô tô biển số 63B5-137.24 cho nam thanh niên, không rõ họ tên, địa chỉ. Tài sản chưa thu hồi được.

Theo kết luận định giá tài sản xe mô tô biển số 63B5-137.24, WAVE ALPHA, có giá là 6.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: ngày 19/3/2023, bị cáo Minh T chở bị cáo H trộm xe mô tô biển số 84K1-205.89 bán cho bị cáo C với giá 3.300.000 đồng. Sau đó, bị cáo C bán xe mô tô biển số 84K1-205.89 lại cho ông Lê Văn C với giá 6.000.000 đồng. C thu lợi được 2.700.000 đồng. Tài sản đã được thu hồi hoàn trả ông Hứa Văn T.

Theo kết luận định giá tài sản xe mô tô biển số 84K1- 205.89, FUTURE FI, có giá là 18.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 74/2023/HS- ST, ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án phạt tù.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử phạt Đỗ Minh T 04 năm tù, Phạm Văn H 04 năm tù và Mai Văn T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, xử lý về bồi thường thiệt hại, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 31/10/2023, bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo .

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên, bị cáo trình bày như sau:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung án sơ thẩm; do đó, cấp sơ thẩm kết án bị cáo không oan sai, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Xét thấy cấp sơ thẩm truy tố xét xử bị cáo về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ, đúng quy phạm pháp luật, bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo khắc phục xong trách nhiệm dân sự cho những người bị hại, những tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội cố ý là gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo gây cản trở giải quyết vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng gián tiếp xâm phạm gián tiếp, đến sở hữu tài sản của người khác.

Xét thấy bị cáo là một thanh niên trẻ khỏe, nhưng bị cáo không tự kiểm tiền chân chính để tạo ra của cải vật chất, chi tiêu cho bản thân mà trái lại vì mục đích vụ lợi bị cáo biết rõ các xe mô tô là do các bị cáo T và H phạm tội mà có, cố tình mua xe nhiều lần các xe mô tô, sau đó bán lại cho người khác để có tiền để phục vụ cho nhu cầu của cá nhân. Điều đó cho thấy hành vi phạm tội của bị cáo xem thường tài sản của người khác, xem thường pháp luật; do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi

mà hậu quả của bị cáo đã gây ra, để cải tạo giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội đối với loại tội phạm này.

Xét đơn kháng cáo của bị cáo nhận thấy như sau: trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, để nộp ngân sách Nhà nước thể hiện bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, thể hiện tính khoan hồng nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội, đây là tình tiết mới để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và sửa Bản án sơ thẩm, kháng cáo của bị cáo được chấp nhận thì bị cáo không phải chịu án phí.

Từ những phân tích và nhận định như trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C đề nghị sửa Bản án sơ thẩm số 74/2023/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít giảm hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 năm tù. Thời hạn tù được tính từ bị cáo đi chấp hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn C trình bày: bị cáo xin giảm án và được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Văn C nói lời sau cùng: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận: từ ngày 03/02/2023 đến tháng 3 năm 2023 bị cáo có mua 08 xe mô tô của bị cáo Minh T và bị cáo H, bị cáo biết số xe này do bị cáo Minh T và bị cáo H trộm của những bị hại và 01 xe giúp cho T mua xe của Minh T và H. Theo định giá tài sản thì 09 xe này có tổng giá trị là 90.090.000 đồng. Mặc dù giá trị tài sản bị cáo tiêu dưới 100.000.000 đồng, nhưng do bị cáo tiêu thụ tài sản rất nhiều lần; đồng thời, phạm tội trên 05 lần trở lên và làm nguồn thu nhập chính của bản thân, nên đã phạm vào tình tiết phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, đây là tình tiết định khung hình phạt theo điểm b khoản 2 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, việc cấp sơ thẩm quy kết bị cáo Nguyễn Văn C phạm vào tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo điểm b khoản 2 Điều 323 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, bị cáo biết rõ xe mô tô bị cáo Minh T và H do trộm cắp mà có rồi đem

bán, nhưng bị cáo vẫn mua và đem đi bán để hưởng lợi. Bị cáo là người đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Lẽ ra, khi biết bị cáo Minh T và bị cáo H trộm cắp tài sản, bị cáo phải báo cáo sự việc đến cơ quan chức năng, người có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật. Nhưng ngược lại, bị cáo chấp nhận mua để tiêu thụ, nhằm hưởng lợi; trong đó, bị cáo C thực hiện 08 lần mua tài sản của bị cáo Minh T và bị cáo H trộm cắp tài sản của người khác và đồng phạm với bị cáo T mua 01 xe mô tô. Vì vậy, với hành vi phạm tội này bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm với một hình phạt tương ứng trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành một người công dân có ích và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội, còn răn đe những trường hợp tương tự có thể xảy ra, nhằm góp phần tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm xảy ra ở địa phương.

[3] Khi quyết định hình phạt Tòa án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tự nguyện nộp một phần tiền thu lợi bất chính, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo C mức hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, cấp sơ thẩm đã áp dụng là không nặng; tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã hối hận về hành vi phạm tội, nên đã tự nguyện làm đơn xin nộp đủ số tiền thu lợi bất chính để nộp ngân sách Nhà nước, thể hiện bị cáo thật sự ăn năn hối cải, để khuyến khích người phạm tội tự nguyện thi hành án và nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa, nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ mới. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy có căn cứ, để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Riêng việc bị cáo xin hưởng án treo thì không được chấp nhận.

[4] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo là có cơ sở.

[5] Các biện pháp tư pháp: trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện làm đơn xin nộp số tiền tịch thu sung Ngân sách thu lợi bất chính, mà cấp sơ thẩm tuyên, sẽ được tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án, cụ thể như sau:

- Bị cáo Nguyễn Văn C nộp 9.000.000 đồng (chín triệu đồng), theo biên lai số 0000082, ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít.

[6] Về án phí: do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên chấp nhận một phần đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C và sửa hình phạt Bản án sơ thẩm số: 74/2023/HS-ST, ngày 19 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 323; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm tù, về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án phạt tù.

Các biện pháp tư pháp: áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Tiếp tục tạm giữ của bị cáo C số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) theo biên lai số 0000082, ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mang Thít, để đảm bảo thi hành án

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 01;
- VKSND H.MT: 01;
- TAND H.MT: 02;
- CQTHADS H.MT : 01;
- CQTHAHS H.MT: 01;
- TG, BC: 02;
- P HỒ SƠ-CAVL: 01
- STP: 01;
- UBND xã Thới Hòa: 01;
- TNV+P KTNV:02;
- Lưu: 04 .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Thành Tân